

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17-9-2021.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc.

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 109/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 34a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1984; (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ A, ấp Tua H, xã Đồng K, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1984; (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ D, ấp V, xã An C, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2004 đến ngày 19/9/2006 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay; nguyên nhân do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, anh T không lo làm ăn để lo cho vợ con mà thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập chị và các con. Nên chị đưa các con về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 4/2020 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 09/12/2005 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 09/02/2015. Hiện các con đang sống với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Phước T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có L do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, chị L, anh T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị L và anh T được ly hôn. Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 09/12/2005 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 09/02/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim L nuôi dưỡng, anh Nguyễn Phước T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu. Ghi nhận tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Phước T chung sống với nhau năm năm 2004, đến ngày 19/9/2006 đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2]. Về mâu thuẫn của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Trong quá trình sống chung, anh, chị thường bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm. Anh T không lo làm ăn để lo cho vợ con mà thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập chị và các con. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay.

Đối với anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến trình bày. Điều đó cho thấy anh T bỏ mặc và không muốn hàn gắn tình cảm với chị T để vợ chồng cùng nuôi dưỡng các con. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị L xin ly hôn với anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị L và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 09/12/2005 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 09/02/2015. Chị L yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Qua việc lấy lời khai thì cháu H có nguyện vọng sống chung với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy anh T không chăm sóc cho các con H và T1, cũng như không đi thăm con, không cấp dưỡng nuôi con từ tháng 4/2020 cho đến nay. Chị L có cư trú ổn định và thu nhập ổn định bảo đảm cuộc sống và quyền lợi về mọi mặt cho các con, nên căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu H và cháu T1 cho chị L trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung chị xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Do chị Nguyễn Thị Kim L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Nguyễn Phước T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L đối với anh Nguyễn Phước T. Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Phước T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên: Nguyễn Ngọc Như H, sinh ngày 09/12/2005 và Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 09/02/2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Phước T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007118 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Dương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương